

BỘ THỦY SẢN-TỔNG
CỤC QUẢN LÝ RUỘNG
ĐẤT
Số: 5/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 1991

THÔNG TƯ

CỦA LIÊN BỘ THỦY SẢN - TỔNG CỤC QUẢN LÝ RUỘNG ĐẤT

SỐ 5/TT-LB NGÀY 18-12-1991

HƯỚNG DẪN VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC

ĐỂ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

*Căn cứ Luật đất đai công bố ngày 8-1-1988, Nghị định số 30/HĐBT ngày 23-3-1989 và chỉ thị số 60-HĐBT ngày 14-4-1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Luật Đất đai;
Liên Bộ Thủy sản - Tổng cục Quản lý ruộng đất hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các loại đất có mặt nước để nuôi trồng thủy sản như sau:*

I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Đất có mặt nước (gọi tắt là mặt nước) nói trong thông tư này giới hạn trong phạm vi mặt nước nội địa và vùng ven biển, gồm mặt nước đang được sử dụng và mặt nước có khả năng nhưng chưa được sử dụng để chuyên nuôi trồng thủy sản, hoặc kết hợp nuôi trồng thủy sản.

2. Ủy ban Nhân dân các cấp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với mặt nước nuôi trồng thủy sản trong địa phương theo quy hoạch và pháp luật.

Căn cứ vào quy hoạch phân bổ sử dụng đất trên phạm vi lãnh thổ của Nhà nước, Ngành Thủy sản có trách nhiệm quy hoạch mặt nước nuôi trồng thủy sản cụ thể ở mỗi địa phương.

3. Ngành quản lý ruộng đất phối hợp với ngành thủy sản giúp Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Nhân dân các cấp tổ chức việc giao mặt nước cho các tổ chức, cá nhân để nuôi trồng thủy sản.

Việc giao mặt nước phải dựa vào các căn cứ sau:

a) Quy hoạch sử dụng mặt nước nuôi trồng thủy sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quỹ mặt nước để nuôi trồng thủy sản ở địa phương.

c) Yêu cầu, khả năng lao động, tiền vốn, trình độ quản lý của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản.

d) Các quy định về lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nói tại điều 11 Luật Đất đai, các quy định về giao đất nói tại các Điều 12, 13, 29 Luật Đất đai và các khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định số 30-HĐBT, ngày 23-3-1989.

4. Người được giao quyền sử dụng mặt nước để nuôi trồng thủy sản phải đăng ký đất đai và được chứng nhận quyền sử dụng hợp pháp mặt nước đã được giao theo quy định tại Điều 18 Luật đất đai, các Điều 12, 13 Nghị định số 30-HĐBT, quyết định số 201-QĐ/ĐKTK và Thông tư số 302-TT/ĐKTK của Tổng cục Quản lý ruộng đất.

5. Người được giao mặt nước để nuôi trồng thủy sản được hưởng các quyền lợi quy định tại Điều 49 Luật Đất đai, đồng thời phải thực hiện đầy đủ mọi nghĩa vụ quy định tại các điều 24, 45, 48 Luật đất đai và khoản 4 phần II Thông tư này.

Mọi hành vi vi phạm nghĩa vụ của người sử dụng mặt nước đều bị xử lý theo quy định của Pháp luật hiện hành.

6. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, các tổ chức liên doanh của Việt Nam với nước ngoài được phép sử dụng mặt nước ở Việt Nam để nuôi trồng thủy sản sẽ có văn bản quy định riêng.

II- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mặt nước sử dụng nuôi trồng thủy sản xác định tại Mục 1 Phần I của Thông tư này gồm các loại cụ thể sau:

a) Mặt nước được quy hoạch và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để chuyên nuôi trồng thủy sản (gồm cả diện tích đang và sẽ đưa vào nuôi trồng thủy sản).

- Ao, hồ nhỏ (kể cả mương rạch trong vườn) nằm xen kẽ trong đất khu dân cư và đất chuyên dùng khác.

- Đầm, hồ tự nhiên, sông cụt, ao, địa... phân bố xen kẽ trong khu vực chuyên trồng cây nông nghiệp hoặc lâm nghiệp.

- Ruộng trũng đã được cải tạo để chuyên nuôi trồng thủy sản.

- Ao, địa, đầm... có sẵn hoặc được xây dựng để nuôi trồng thủy sản thuộc vùng nước lợ, nước mặn ven biển, bãi triều cửa sông...

b) Mặt nước được quy hoạch để sử dụng vào mục đích khác nhưng có thể kết hợp sử dụng vào nuôi trồng thủy sản:

- Hồ chứa nước thủy lợi, sông, đầm, hồ tự nhiên nằm trong hệ thống thủy lợi của từng vùng, từng địa phương.
- Hồ chứa nước thủy điện.
- Ao, hồ, đầm nằm trong các khu di tích lịch sử, văn hoá, thắng cảnh.
- Đầm, hồ thuộc hệ thống tiêu nước thải của thành phố, khu công nghiệp.
- Ruộng trồng lúa, trồng cói, kênh rạch, thùng vũng xen kẽ trong vùng đất trồng dừa, khu vực đất làm muối, rừng ngập nước v.v... có thể kết hợp nuôi trồng thủy sản theo các hình thức nuôi trồng xen hoặc gối vụ.

2. Việc giao mặt nước để nuôi trồng thủy sản thực hiện như sau:

a) Mặt nước đã được quy hoạch để chuyên nuôi trồng thủy sản.

a1. Cấp có thẩm quyền giao mặt nước này được thực hiện như đối với đất nông nghiệp theo quy định tại điểm a khoản 3 và các điểm a, b khoản 4, Điều 13, Luật đất đai.

a2. Thời hạn giao:

- Tổ chức, cá nhân đang sử dụng hợp pháp mặt nước nuôi trồng thủy sản được tiếp tục sử dụng theo thời hạn đã được cơ quan có thẩm quyền quy định khi giao mặt nước.

- Đối với mặt nước thuộc diện nhận khoán, nhận thầu của xã, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông lâm ngư nghiệp, nông trường, lâm trường, trạm trại, xí nghiệp... thời hạn sử dụng căn cứ vào hợp đồng khoán, thầu.

- Những nơi thời hạn sử dụng mặt nước giao chưa hợp lý cần xem xét điều chỉnh theo hướng sau:

- + Mặt nước giao tạm thời: Nhiều nhất không quá 5 năm, áp dụng đối với nơi chưa có quy hoạch, hoặc nơi đã có quy hoạch sử dụng đất vào các mục đích khác nhưng có thể tạm dụng để nuôi trồng thủy sản.

- + Mặt nước giao có thời hạn: Nhiều nhất không quá 15 năm, áp dụng đối với nơi đã có quy hoạch. Nơi dân cư đông, quỹ đất ít, điều kiện sản xuất thuận lợi thì giao với thời hạn ngắn hơn. Nơi quỹ đất nhiều, điều kiện sản xuất không thuận lợi, phải đầu tư tốn kém về xây dựng cơ bản thì giao thời hạn dài hơn. Hết thời hạn sử dụng theo quy định, nếu tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục sử dụng để nuôi trồng thủy sản thì được ưu tiên xem xét giải quyết.

- + Mặt nước giao ổn định lâu dài: áp dụng ở những nơi đã quy hoạch, với các đối tượng sau: